
Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 28-02-2019

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

Ông Nguyễn Hoàng Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn A - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Sau đây viết tắt là Ngân hàng VPBank); Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Tuấn và ông Đỗ Thành Trung, cùng chức vụ: Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank hội sở, ông Phạm Tuấn Anh, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018); Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vương Văn Thành, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank AMC và ông Vũ Tiến Bình, sinh năm 1993, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC (Văn bản ủy quyền số 863/2018/UQ-VPB ngày 26/4/2018). “Ông Bình có mặt”.

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1980 và chị Chu Thị Huyền M, sinh năm 1981; Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. “Cùng vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Thôn H, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

+ Cháu Hoàng Xuân H, sinh năm 2003 và cháu Hoàng Xuân P, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Thôn H, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. “Cùng vắng mặt”. Người đại diện theo pháp luật của cháu H và cháu P: ông Hoàng Xuân H và chị Chu Thị Huyền M – là bố mẹ đẻ của các cháu. “Cùng vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2018 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng VPBank trình bày:

Ngày 16/3/2015 Ngân hàng VPBank và anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M có ký Hợp đồng tín dụng số 2993014 và Khế ước nhận nợ số 2993014 tại Ngân hàng VPBank chi nhánh Mỹ Đình, nội dung hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ như sau: anh H, chị M vay của Ngân hàng VPBank 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay 108 tháng từ ngày 16/3/2015 đến ngày 16/3/2024, mục đích vay mua đồ dùng gia đình, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12%/năm được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ quy định các điều khoản khác ràng buộc trách nhiệm các bên. Để đảm bảo khoản vay của anh H, chị M thì bà Nguyễn Thị Đ đã thế chấp toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 56a+b, tờ bản đồ số 8, Thôn H, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội bằng Hợp đồng thế chấp số 1004/2015 quyền số 01-2015 ngày 13/3/2015 ký giữa bà Nguyễn Thị Đ và Ngân hàng VPBank tại Văn phòng công chứng Kinh Đô.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh H chị M thực hiện đầy đủ nghĩa vụ gốc và lãi cho Ngân hàng VPBank cho đến ngày 15/12/2015, cụ thể anh H chị M đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank tiền gốc được 22.224.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.160.934 đồng. Từ ngày 16/12/2015 anh H chị M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi cho Ngân hàng VPBank cho đến nay. Tạm tính đến ngày xét xử 28/02/2019 anh H và chị M còn nợ Ngân hàng VPBank tổng là 500.365.354 đồng, trong đó nợ gốc là 277.776.000 đồng, nợ lãi (trong hạn+quá hạn) là 161.059.388 đồng, lãi phạt chậm trả là 54.530.011 đồng. Tuy nhiên tại

phiên tòa, Ngân hàng VPBank rút toàn bộ yêu cầu lãi phạt chậm trả là 54.530.011 đồng đối với anh H chị M.

Nay Ngân hàng VPBank yêu cầu anh H chị M phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank toàn bộ số tiền nợ cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/02/2019 là 500.365.354 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi anh H chị M thanh toán xong toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng VPBank. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh H chị M không thanh toán cho Ngân hàng VPBank thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ, cụ thể là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 56a+b, tờ bản đồ số 8, Thôn H, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội bằng Hợp đồng thế chấp số 1004/2015 quyền số 01-2015 ngày 13/3/2015 ký giữa bà Nguyễn Thị Đ và Ngân hàng VPBank tại Văn phòng công chứng Kinh Đô.

Ngoài ra anh H và chị M phải chịu án phí và mọi chi phí phát sinh trong suốt quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Hoàng Xuân H và chị Chu Thị Huyền M đã được tổng đạt các văn bản của Tòa án, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, đến nay anh H và chị M không có lời trình bày, quan điểm tại Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên ngày 30/10/2018 tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã tiến hành lấy lời khai của bà Đ với sự chứng kiến của chính quyền địa phương xã Cổ Bi. Bà Đ trình bày như sau: Năm 2015 anh H muốn vay tiền để tăng gia sản xuất, anh H muốn mượn sổ đỏ của tôi để thế chấp Ngân hàng. Tôi tự nguyện và nhất trí dùng tài sản là Quyền sử dụng đất của tôi tại Thôn H, Cổ Bi thế chấp cho Ngân hàng để anh H vay Ngân hàng 300 triệu đồng. Khi chăn nuôi không được nên thua lỗ, vợ chồng anh H không thanh toán tiếp được lãi và gốc cho Ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện, tôi không có ý kiến gì, vì tôi đã ủy quyền cho anh H chị M rồi, nay để anh H chị M phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng. Hiện tôi đang sinh sống với anh H chị M tại thửa đất đang tranh chấp. Thửa đất tôi thế chấp là thửa số 56a+b, tờ bản đồ số 8, Thôn H, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Toàn bộ thửa đất này là đất ao của vợ chồng tôi, tôi và chồng đã ly hôn từ năm 1990, chồng tôi cũng đã chết từ năm 2010.

+ Cháu Hoàng Xuân Hiệp và cháu Hoàng Xuân Phúc: người đại diện theo pháp luật là anh H chị M đều vắng mặt đến nay không có quan điểm, lời khai tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án huyện Gia Lâm thụ lý vụ án đúng quy định; Thẩm phán tiến hành tố tụng, xác định quan hệ pháp luật đúng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Các đương sự: nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: Xét hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng VPBank và anh H chị M, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác ngày 13/3/2015 ký giữa Ngân hàng VPBank và bà Nguyễn Thị Đ đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 471, 472, 473, 474, 475 của Bộ luật dân sự năm 2005; mục đích và nội dung hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức, chủ thể hợp đồng đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Gia Lâm. Về lãi suất căn cứ Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005, Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHĐ ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, buộc anh H chị M phải thanh toán lãi trong hạn và quá hạn. Về lãi phạt chậm trả là 50.254.491 đồng, tại phiên tòa Ngân hàng đã xin rút yêu cầu về lãi phạt chậm trả, xét việc rút yêu cầu là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu này. Căn cứ Điều 355 của BLDS 2005 buộc phải xử lý tài sản thế chấp nếu anh H chị M không thanh toán đúng và đầy đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Từ căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank đối với anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M. Về án phí đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền theo lãnh thổ: Căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền theo lãnh thổ là Tòa án nơi bị đơn cư trú. Căn cứ vào Hồ sơ tín dụng anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M có hộ khẩu thường trú

tại Thôn H, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thẩm quyền cấp Tòa án và loại việc: Căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp quy định tại Điều 26 gồm Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự, vụ án này Ngân hàng VPBank và anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M đang tranh chấp hợp đồng tín dụng vay mua đồ dùng gia đình, một bên không có mục đích lợi nhuận, do vậy Tòa án Gia Lâm thụ lý vụ án giải quyết là đúng thẩm quyền loại việc và cấp Tòa án.

[3]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M, bà Nguyễn Thị Đ, người đại diện theo pháp luật cho các cháu Hiệp cháu Phúc là anh H chị M đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các giấy triệu tập của Tòa án tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú cũng là nơi cư trú của anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M, bà Nguyễn Thị Đ, cháu Hiệp cháu Phúc. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự “Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt lần thứ hai mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ”, do vậy, việc Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xét xử vắng mặt anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M, bà Nguyễn Thị Đ là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi phạt chậm trả là 54.530.011 đồng đối với anh H chị M. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi phạt chậm trả của ngân hàng là tự nguyện, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự cần chấp nhận yêu cầu, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank đối với anh H chị M về phần lãi phạt chậm trả 54.530.011 đồng.

-Về nội dung vụ án:

[5]. Xét Hợp đồng tín dụng số 2993014 và Khế ước nhận nợ lần thứ 01/Số 2993014 được ký ngày 16/3/2015 giữa Ngân hàng VPBank – chi nhánh Thăng Long và anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M: Về hình thức của hợp đồng đã được giao kết bằng văn bản là phù hợp với Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2005. Về nội dung của hợp đồng: phía Ngân hàng VPBank và anh H chị M đã thỏa thuận và tự nguyện ký kết đồng ý với các thỏa thuận các điều khoản của Hợp đồng, dù tại Tòa anh H chị M không có văn bản thể hiện việc họ thỏa thuận có tự nguyện hay không, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt đến anh H chị M lời khai của phía Ngân hàng

VPBank nhưng anh H chị M không phản đối, không có ý kiến gì về toàn bộ nội dung của hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện hợp đồng nên xác định nội dung của hợp đồng tín dụng đã đầy đủ theo quy định tại Điều 402 của Bộ luật dân sự 2005. Nguyên tắc ký kết Hợp đồng tín dụng đã được Ngân hàng VPBank và anh H chị M tự nguyện thỏa thuận, nội dung các điều khoản của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội đã bảo đảm nguyên tắc giao kết hợp đồng quy định tại Điều 389 của Bộ luật dân sự 2005, đủ cơ sở khẳng định anh H chị M tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng và đã nhận đầy đủ 300.000.000 đồng vay của Ngân hàng thể hiện tại Khế ước nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H chị M đã thanh toán đầy đủ tiền nợ gốc và lãi định kỳ cho Ngân hàng VPBank đến ngày 15/12/2015 được 22.224.000 đồng nợ gốc và 24.160.934 đồng nợ lãi trong hạn, từ ngày 16/12/2015 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng VPBank. Tính đến ngày xét xử 28/02/2019 anh H chị M còn nợ Ngân hàng VPBank cả gốc và lãi là: 500.365.354, trong đó nợ gốc là 277.776.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.552.182 đồng, nợ lãi quá hạn là 155.507.206 đồng, lãi phạt chậm trả là 54.530.011 đồng. Anh H chị M đã vi phạm nhiều kỳ thanh toán, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng quy định Bên cho vay tức Ngân hàng VPBank có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của Bên vay trước thời hạn trong trường hợp “Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng này và Khế ước nhận nợ”. Do vậy, khi anh H chị M vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi đến kỳ thanh toán, Ngân hàng VPBank khởi kiện là đúng thỏa thuận của hợp đồng, cần được chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh H chị M phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank toàn bộ nợ gốc chưa trả là 277.776.000 đồng.

Xét về yêu cầu trả nợ lãi: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, Ngân hàng đã cung cấp bản tính lãi phù hợp với các quyết định tăng giảm lãi suất của Ngân hàng qua các thời kỳ, do vậy số tiền lãi trong hạn và quá hạn tính tại bản sao kê là 161.059.388 đồng có căn cứ được chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi trong hạn, tiền nợ lãi quá hạn cho nguyên đơn Ngân hàng VPBank là 500.365.354 đồng.

[6]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Án lệ số: 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm

số:12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số:698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Án lệ số: 08/2016/AL ngày 17/10/2016 Tòa án nhân dân Tối cao để xác định nghĩa vụ chậm thi hành án là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[7].Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác ký ngày 13/3/2015 giữa Ngân hàng VPBank - chi nhánh Thăng Long và bà Nguyễn Thị Đ tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Về hình thức của hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết bằng văn bản có công chứng đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 của Luật đất đai năm 2013. Về nội dung của hợp đồng thế chấp, bà Đ đã thế chấp toàn bộ Quyền sử dụng đất thửa số 56a+b, tờ bản đồ số 8, Thôn H, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp, tiền phí thi hành án và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác cho anh H chị M đối với Ngân hàng VPBank phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng, văn bản tín dụng ký từ ngày 13/3/2015 đến ngày 13/3/2018 là đúng với phạm vi thế chấp quy định tại Điều 716 của Bộ luật dân sự năm 2005. Về tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đ, ngày 29/6/2004 UBND huyện Gia Lâm đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất này cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ, ngày 02/6/2008 UBND huyện đã đính chính tên người sử dụng đất là bà Nguyễn Thị Đ, nên thửa đất này là tài sản của bà Đ, bà Đ đã dùng tài sản của mình đảm bảo cho khoản vay là phù hợp với Điều 715 của Bộ luật dân sự năm 2005. Nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực.Vì anh H chị M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng VPBank yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Điều 6 của Hợp đồng thế chấp và Điều 721 của Bộ luật dân sự

năm 2005 để thu hồi nợ cho đến khi anh H chị M thanh toán hết toàn bộ khoản nợ là có căn cứ.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của Ngân hàng VPBank được chấp nhận nên anh H và chị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 là 24.014.614 đồng, hoàn trả Ngân hàng VPBank 10.699.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng VPBank đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm biên lai số AA/2010/00003876 ngày 16/8/2018.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 121, 122, 124, 280, 281, 283, 285, 290, 342, 343, 344, 355, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 167 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 26, 35, khoản 2 Điều 39, các Điều 217, 269, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL, được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh Vượng đối với anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M về yêu cầu trả lãi phạt chậm trả là 54.530.011 đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số 2993014 ký ngày 16/3/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn phát sinh từ Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số 2993014 ký ngày 16/3/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M.

3. Xác nhận anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 500.365.354 đồng và buộc anh Hoàng

Xuân H chị Chu Thị Huyền M phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 500.365.354 đồng (Năm trăm triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là 277.776.000 đồng, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 161.059.388 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh H chị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M không trả được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và tổ chức phát mại tài sản thế chấp sau để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 56a+b, tờ bản đồ số 8, Thôn H, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 659147, sổ vào sổ cấp GCN: 0277-QSĐĐ/QĐ số 495 do UBND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/6/2004 cho Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ và ngày 02/6/2008 Phòng Tài nguyên môi trường huyện Gia Lâm đã đính chính tên người sử dụng đất là bà Nguyễn Thị Đ.

Khi xử lý tài sản thế chấp bà Nguyễn Thị Đ, anh Hoàng Xuân H, chị Chu Thị Huyền M, cháu Hoàng Xuân Hiệp, cháu Hoàng Xuân Phúc phải có trách nhiệm bàn giao thửa đất nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật mà anh H chị M thanh toán xong các khoản nợ nói trên cho Ngân hàng VPBank thì Ngân hàng VPBank phải có trách nhiệm cùng bà Đ thanh lý Hợp đồng thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đ mà không xử lý tài sản thế chấp.

4. Về án phí: anh Hoàng Xuân H chị Chu Thị Huyền M phải chịu 24.014.614 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng VPBank 10.699.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng VPBank đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm biên lai số AA/2010/00003876 ngày 16/8/2018.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Báo cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H, chị M, bà Đ, cháu Hiệp, cháu Phúc vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Gia Lâm;
- Chi cục THADS h. Gia Lâm;
- TANDTP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương

